

Số: /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật
trên địa bàn thành phố Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về việc thành lập thành phố Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 140/TTr-STP ngày 21 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn thành phố Đồng Nai, gồm 03 Chỉ thị và 17 Quyết định, cụ thể như sau:

1. Chỉ thị số 11/2011/CT-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc thực hiện cuộc vận động “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường” năm học 2011 - 2012;

2. Chỉ thị số 13/2011/CT-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2011 – 2012 của ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước;

3. Chỉ thị số 07/2012/CT-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2011 - 2012 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

4. Quyết định số 40/1998/QĐ-UB ngày 27 tháng 3 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc biên chế Phó Chỉ huy Trưởng quân sự chuyên trách Ban Chỉ huy quân sự xã, thị trấn trong tỉnh;

5. Quyết định số 96/1998/QĐ-UB ngày 06 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế quản lý các đoàn của tỉnh ra nước ngoài và các đoàn nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Bình Phước;

6. Quyết định số 118/1999/QĐ-UB ngày 31 tháng 5 năm 1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Khoa học - Công nghệ tỉnh Bình Phước;

7. Quyết định số 10/2002/QĐ-UB ngày 05 tháng 3 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước Quy định mức thu - chi học phí ở các trường bán công;

8. Quyết định số 29/2002/QĐ-UB ngày 25 tháng 6 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc tổ chức biên chế cán bộ dân tộc thiểu số vào Ban chỉ huy Quân sự các xã có nguồn đào tạo;

9. Quyết định số 97/2003/QĐ-UB ngày 21 tháng 10 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo;

10. Quyết định số 08/2004/QĐ-UB ngày 03 tháng 02 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Giáo dục Quốc phòng tỉnh;

11. Quyết định số 115/2004/QĐ-UB ngày 30 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc cho phép thành lập Hội Khuyến học thị xã Đồng Xoài - tỉnh Bình Phước;

12. Quyết định số 122/2004/QĐ-UB ngày 15 tháng 12 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc cho phép thành lập Hội Khuyến học huyện Bình Long tỉnh Bình Phước;

13. Quyết định số 62/2005/QĐ-UB ngày 06 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng;

14. Quyết định số 76/2006/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Xúc tiến đầu tư tỉnh Bình Phước;

15. Quyết định số 24/2007/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc sửa đổi thời gian giao ban theo Quyết định số 62/2005/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

16. Quyết định số 66/2010/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy định về phân cấp và quản lý việc xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ quản lý doanh nghiệp thuộc tỉnh Bình Phước;

17. Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Tiếp công dân tỉnh Bình Phước;

18. Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tiêu chí và trình tự đăng ký, xét duyệt, công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

19. Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai sửa đổi Điều 3 Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về tiêu chí và trình tự đăng ký, xét duyệt, công nhận các danh hiệu “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập” giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

20. Quyết định số 28/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước bổ sung điểm i khoản 5 Điều 2 của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh

Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự thành phố; Giám đốc Công an thành phố; Giám đốc Báo và phát thanh, truyền hình Đồng Nai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục KTVB&TCTHPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố;
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Trường Sơn